TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 510/2023/DS-PT
Ngày 19/12/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Bình
Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 509/2023/QĐPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 00 đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 00 đường N, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Lê Hữu S**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Số 00 Khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số 00 đường F11, KDC B, phường, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Hồng D – Công ty Luật TNHH MTV D và các đồng sự - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn trình bày và yêu cầu tại Đơn khởi kiện ngày 18/5/2022 và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án (giai đoạn sơ thẩm):*

Vào ngày 10/3/2014, ông Lê Hữu S có đến tìm ông Huỳnh Thanh H để vay tiền làm ăn. Do chỗ quen biết nên ông H và ông S không làm hợp đồng vay tài sản mà chỉ làm giấy mượn tiền với tổng số tiền vay mượn là 665.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là khi ông S nhận được tiền bồi thường dự án tái định cư Cửu Long, lãi suất vay là 1%/tháng và lãi gộp được tính theo hàng năm.

Tuy nhiên, sau khi phía ông S nhận được tiền bồi thường dự án tái định cư Cửu Long, ông không trả tiền nợ gốc và lãi suất cho ông H theo thỏa thuận. Ông H đã nhiều lần liên lạc, gọi điện, nhắn tin và đến gặp trực tiếp yêu cầu phía ông S thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết, trả cho ông H đầy đủ số tiền đã vay (cả gốc và lãi) nhưng ông S cố tình né tránh, nhiều lần hứa hẹn suông để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền của mình.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông S pH trả số tiền nợ gốc là 665.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến, thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu bị đơn trả số tiền 341.456.000 đồng. Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền còn lại là 323.544.000 đồng và được diễn giải như sau:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 10/3/2014, các bên thỏa thuận lãi suất 1%/ tháng thì tiền lãi tính từ năm 2014 đến năm 2016 (24 tháng) là 159.600.000 đồng. Bị đơn trả 500.000.000 đồng thì vốn còn lại là 324.600.000 đồng.

Tiền lãi từ năm 2016 đến năm 2019 (36 tháng) là 116.856.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là: 324.600.000 đồng + 116.856.000 đồng = 441.456.000 đồng. Bị đơn đã trả thêm 100.000.000 đồng nên hiện tại còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 341.456.000 đồng.

Đối với thỏa thuận trong giấy mượn tiền ngày 10/3/2014 thì thời điểm trả tiền là khi bị đơn nhận được tiền bồi thường cho dự án tái định cư Cửu Long. Năm 2018, bị đơn nhận được tiền bồi thường nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết. Đến năm 2021, nguyên đơn mới biết được việc bị đơn nhận tiền bồi thường và khởi kiện vào ngày 18/5/2022 nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

** Bị đơn ông Lê Hữu S trình bày:*

Ngày 10/3/2014, ông có vay của ông Huỳnh Thanh H số tiền 665.000.000 đồng, đến năm 2016 ông đã trả cho ông H 500.000.000 đồng, đến năm 2019 ông

trả thêm 100.000.000 đồng. Giữa ông và ông H có những thỏa thuận làm dịch vụ về giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu đất ở của công nhân Công ty thủy sản miền Nam, trong đó ông đã làm được 300 hồ sơ với chi phí khoản 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H chỉ trả cho ông 30.000.000 đồng nên giữa ông và ông H vẫn chưa quyết toán được giấy mượn tiền.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý vì cho rằng, ông đã trả cho ông H tổng cộng số tiền 600.000.000 đồng (ngày 10/3/2016, trả 500.000.000 đồng; ngày 10/3/2019 trả thêm 100.000.000 đồng) và có lưu giữ các tin nhắn giữa ông và ông H trao đổi qua lại để làm bằng chứng. Khi trả tiền, giữa nguyên đơn và bị đơn không tính số tiền lãi là bao nhiêu kể từ khi vay, số tiền bị đơn đã trả là trả cho số tiền vốn. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn là 65.000.000đồng, không đồng ý trả số tiền vốn và lãi là 341.456.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa. Đối với số tiền làm dịch vụ giấy tờ, ông H còn nợ ông 150.000.000 đồng, ông không yêu cầu trong vụ án này, ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác khi có đầy đủ chứng cứ.

Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đưa vụ án ra xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DSST ngày 21 tháng 6 năm 2023, tuyên xử như sau:

Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh H. Buộc bị đơn Lê Hữu S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Huỳnh Thanh H 65.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 276.465.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn lại là 323.544.000 đồng do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Trường hợp bị đơn chậm trả số tiền trên cho nguyên đơn thì hàng tháng pH chịu lãi suất tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định trên số tiền và thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/6/2023, ông Huỳnh Thanh H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng, sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn ông Lê Hữu S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ tổng cộng là 341.456.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, còn bị đơn không đồng ý.

** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu ý kiến tranh luận:*

Ông H là người soạn nội dung *"Giấy mượn tiền"*. Sau khi nhận được tiền đền bù dự án tái định cư Cửu Long, ông S xây nhà và có mời ông H đến dự tân gia nên ông H sẽ biết việc ông S đã nhận tiền đền bù. Khi ông S trả tiền cho ông H lần sau là 100 triệu đồng vào tháng 3/2019, khi đó thì ông H cũng biết rõ là ông S đã nhận được tiền đền bù nhưng ông không khởi kiện trong thời hạn quy định, mà đến ngày 18/5/2022 mới khởi kiện thì thời hiệu đã hết nên nguyên đơn đòi tiền lãi phát sinh là không còn thời hiệu. Ở cấp sơ thẩm, bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để bị đơn không phải trả tiền lãi. Hơn nữa, trong đơn khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 665.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi và nguyên đơn cũng không xác định được cách tính tiền lãi. Mặc dù, số tiền mà nguyên đơn đang có yêu cầu bị đơn phải trả 341.456.000 đồng, thấp hơn so với số tiền nêu trong đơn khởi kiện ban đầu nhưng lại thiếu quan hệ pháp luật là yêu cầu trả tiền lãi. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, buộc bị đơn phải trả tiền lãi là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết:

Do nguyên đơn khi làm đơn khởi kiện không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, chỉ yêu cầu trả tiền vốn, đồng thời không xác định rõ được cách tính tiền lãi theo số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Nguyên đơn biết bị đơn nhận tiền đền bù dự án tái định cư Cửu Long nhưng không kịp thời khởi kiện trong thời hạn quy định nên khi khởi kiện thì không còn thời hiệu để đòi tiền lãi. Cấp sơ thẩm giải quyết, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 65.000.000 đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng, bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không trả nợ theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Ngày 10/3/2014, ông Lê Hữu S có vay của ông Huỳnh Thanh H số tiền 665.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và lãi gộp được tính theo hàng năm, thời hạn vay không xác định nhưng bên vay có cam kết: khi nào ông S nhận được tiền bồi thường dự án tái định cư Cửu Long tại phường Long Hòa,

quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ sẽ trả nợ. Quá trình vay, tháng 3/2016, bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng; ngày 10/3/2019, bị đơn trả thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng số tiền qua 02 lần đã trả là 600.000.000 đồng.

Theo Biên nhận nhận séc (tiền BTHT) Dự án: khu tái định cư Cửu Long tại phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ của Trung tâm phát triển quỹ đất TP. Cần Thơ lập (bút lục 125) thể hiện, ông S và bà Phạm Thị Kim A (vợ ông S) nhận tiền đền bù vào ngày 25/10/2018.

[3] Nguyên đơn cho rằng, sau khi nhận tiền đền bù, bị đơn không báo cho nguyên đơn biết, đến năm 2021, nguyên đơn mới biết và sau đó đến tháng 5/2022 làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án yêu cầu giải quyết là còn thời hiệu theo quy định pháp luật nên bị đơn phảicó nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi suất vay 1%/tháng theo thỏa thuận, không phải hết thời hiệu khởi kiện như bị đơn khai và đề nghị áp dụng thời hiệu để miễn trừ nghĩa vụ trả tiền lãi là không phù hợp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi nhận được tiền đền bù, bị đơn có trả thêm cho nguyên đơn 100.000.00 đồng vào tháng 3/2019, bị đơn còn xây nhà mới từ nguồn tiền được đền bù vào năm 2018, tổ chức tiệc tân gia và có mời nguyên đơn đến dự, nguyên đơn cũng thừa nhận có sự việc này. Trước khi tranh chấp xảy ra, giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên hợp tác trong công việc (bị đơn khai là làm hồ sơ giấy tờ đất), trao đổi, nắm bắt thông tin qua lại và nguyên đơn còn là cán bộ đang công tác ở địa phương thuộc địa bàn quận Bình Thủy (nơi có dự án tái định cư Cửu Long, bị đơn được đền bù) từ tháng 7/2013. Từ đó, có căn cứ xác định, nguyên đơn phải biết thời điểm bị đơn được nhận tiền đền bù tại dự án khu tái định cư Cửu Long vào năm 2018 và cũng là thời điểm bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo thỏa thuận, nếu không thực hiện thì quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm kể từ thời điểm đó. Nguyên đơn cho rằng, đến năm 2021, mình mới biết bị đơn được nhận tiền đền bù là chưa phù hợp. Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm".* Đến tháng 5/2022, nguyên đơn khởi kiện bị đơn là quá thời hiệu khởi kiện để buộc bị đơn thanh toán tiền lãi.

[4] Khi giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu để được hưởng lợi trước khi Tòa án ra bản án sơ thẩm để giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự. Và như vậy, nguyên đơn không còn quyền yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do đã hết thời hiệu khởi kiện. Trong số tiền gốc bị đơn vay 665.000.000 đồng, bị đơn đã trả được

600.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại 65.000.000 đồng. Đồng thời, khi bị đơn trả tiền, các bên cũng không tính toán cụ thể số tiền lãi bị đơn phải trả là bao nhiêu. Như vậy, số tiền bị đơn đã trả là thanh toán cho khoản tiền nợ gốc. Nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn cũng không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu tiền gốc. Cho đến khi bị đơn chứng minh được, mình đã trả cho nguyên đơn số tiền trước đó tổng cộng 600.000.000 đồng và cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn mới thay đổi yêu cầu, buộc bị đơn trả tiền lãi là không có cơ sở xem xét. Án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc còn lại 65.000.000 đồng là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và vị đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận nên phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 471, 473 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Các Điều 149, 155, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/. Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H.

Buộc ông Lê Hữu S có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thanh H số tiền 65.000.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng).* Phần nguyên đơn yêu cầu nhưng không được chấp nhận là 276.465.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn lại là 323.544.000 đồng, do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm trả.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn pH chịu 13.823.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002523 ngày 01/6/2022, nguyên đơn được nhận lại phần chênh lệch là 1.477.000 đồng.

Bị đơn trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

3/. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng, được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002279 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy (ông H không phải nộp thêm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày được tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bảo Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chi Cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.